

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ TÚ  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/DS-ST

Ngày: 20 - 9 - 2022.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Kiều Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hồng Thạch;

Ông Lý Thanh Chiều.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Phước Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Quốc t;

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Ông Hứa Minh T;

Địa chỉ: Lầu 15, Tòa nhà Centec, số 72-74, Đường Nguyễn Thị Minh K, Phường Võ Thị S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí M - Theo giấy ủy quyền số: 17/2022/UQLM-JIVF ngày 22 tháng 02 năm 2022 (có mặt).

**- Bị đơn:** Bà Bùi Ngọc D; Cư trú tại: Ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2022 của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Quốc t và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Hứa Minh T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 23/12/2020 Công ty tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên quốc t ký hợp đồng với bà Bùi Ngọc D, hợp đồng cho vay tiêu dùng số 249270001197961000 cho vay tiền mua xe máy theo hình thức trả góp hàng tháng tại quầy tư vấn cửa hàng Hồng Đức có địa chỉ tại: Ấp Trà Quýt A, thị trấn

Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Số tiền vay 63.946.000 đồng (Sáu mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn đồng), thời hạn vay 24 tháng, số tiền thanh toán mỗi tháng là: 3.310.403 đồng; thanh toán trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng; thanh toán lần đầu tiên từ ngày 31/01/2021; Lãi suất: 1.8148 %/tháng, trong quá trình vay từ ngày 01/03/2021 đến ngày 05/03/2021 bà D thanh toán cho nguyên đơn tổng cộng 6.636.348 đồng (Sáu triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm bốn mươi tám đồng).

Công ty tài chính TNHH Một thành viên quốc tế yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Bùi Ngọc D phải thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ cho nguyên đơn, số tiền tính đến ngày 30/3/2022 là: 75.465.061 đồng, từ ngày 30/3/2022 đến ngày xét xử nguyên đơn không yêu cầu tính lãi và tiếp tục thanh toán cho nguyên đơn tiền lãi phát sinh do nợ quá hạn, lãi quá hạn.

*Tại biên bản hoà giải ngày 07 tháng 7 năm 2022 bị đơn bà Bùi Ngọc D trình bày:*

Bà D thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Quốc tế tính đến ngày 07/7/2022 bà D còn nợ số tiền là: 75.465.061 đồng, bà D thống nhất trả nhưng do hoàn cảnh khó khăn, dịch bệnh con bà D thất nghiệp nên xin không đóng lãi nữa và trả mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi dứt nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ bị đơn đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại ấp Phước T, xã Mỹ P, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Quốc tế ký hợp đồng cho vay tiêu dùng cho bị đơn vay tiền với mục đích mua xe máy. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn trả nợ không đúng như thỏa thuận, nên Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Quốc tế khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thanh toán số tiền vay chứ không phải tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng tín dụng.

[4] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Quốc tế về việc yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn thiếu tính đến ngày 30/3/2022 bao gồm tiền gốc và tiền lãi là: 75.465.061 đồng, trong đó số tiền gốc là 59.843.384 đồng, số tiền lãi trong hạn là 14.072.371 đồng, số tiền lãi quá hạn là 1.549.306 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng số: 249270001197961000 ngày 23/12/2020, cụ thể: Thời hạn vay 24 tháng, thanh toán bao gồm gốc và lãi trong vòng 24 tháng, mỗi tháng phải thanh toán số tiền là 3.310.403 đồng, số tiền thanh toán cuối kỳ là 3.644.649 đồng, thanh toán trước hoặc đúng ngày cuối hàng tháng cho đến khi kết thúc hợp đồng; Ngày thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 31/01/2021. Trong quá trình vay bị đơn đã thanh toán từ ngày 01/3/2021 đến ngày 05/3/2021 số tiền gốc và lãi tổng cộng là 6.636.348 đồng, trong đó tiền gốc là 4.102.616 đồng, lãi trong hạn là 2.518.190 đồng, lãi quá hạn là 15.542 đồng. Từ ngày 06/3/2021 đến ngày 30/3/2022 nay bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận. Như vậy bị đơn đã vi phạm hợp đồng, cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền gốc, tiền lãi và kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 20/9/2022), bị đơn còn phải trả tiền lãi theo Hợp đồng cho vay tiêu dùng số: 249270001197961000 ngày 23/12/2020 là phù hợp quy định các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền vay gốc và lãi là có căn cứ.

[5] Tại phiên hòa giải bị đơn yêu cầu nguyên đơn không tính lãi và xin trả mỗi tháng 1.500.000 đồng đến khi dứt nợ, nhưng nguyên đơn không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bị đơn phải chịu là 3.773.253 đồng (Ba triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật Tổ chức tín dụng năm 2010;

- Điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Quốc t.

- Buộc bị đơn bà Bùi Ngọc D có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Quốc t số tiền vay tổng cộng là 75.465.061 đồng, trong đó số tiền gốc là 59.843.384 đồng, số tiền lãi trong hạn là 14.072.371 đồng, số tiền lãi quá hạn là 1.549.306 đồng.

- Kể từ ngày 21/9/2022 bị đơn chưa thanh toán số nợ trên cho nguyên đơn thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn mức lãi suất theo hợp đồng cho vay tiêu dùng số: 249270001197961000 ngày 23/12/2020, đối với số tiền gốc chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm hữu hạn Một Thành Viên Quốc t không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.854.959 đồng (Một triệu, tám trăm năm mươi bốn nghìn, chín trăm năm mươi chín đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003663 ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn bà Bùi Ngọc D phải chịu là 3.773.253 đồng (Ba triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm năm mươi ba đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Đào Thị Kiều Oanh**